

Bản án số: 180/2019/HS-PT

Ngày: 18-11-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Huỳnh Đức;

- *Các Thẩm phán:* Ông Bùi Ngọc Thạch;

Ông Trần Văn Luông.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Thùy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:* Bà Ngô Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 195/2019/TLPT-HS ngày 25/10/2019 đối với bị cáo Nguyễn Văn T. Do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 158/2019/HS-ST ngày 16 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Bình Dương.

- *Bị cáo có kháng cáo:*

Nguyễn Văn T, sinh năm 1990, tại tỉnh An Giang; hộ khẩu thường trú: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1963 (đã chết) và bà Phạm Thị Đ, sinh năm 1962; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; ngày 03/01/2019 bị cáo bị bắt tạm giữ và tạm giam cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có người đại diện hợp pháp bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T không có giấy phép lái xe mô tô hạng A1 theo quy định.

Khoảng 23 giờ ngày 18/9/2011, sau khi đi sinh nhật bạn tại khu vực phường H, thị xã M(nay là thành phố M), tỉnh Bình Dương, Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô biển số 60R1- 6670 chở anh Phạm Thanh T, sinh năm 1983, thường trú tại xã X, huyện L, tỉnh Đồng Nai đi từ vòng xoay Quốc lộ 13 giao với đường Huỳnh Văn C thuộc phường H, thị xã M về nhà trọ của Nguyễn Văn T tại ấp 3, xã B, huyện C, thành phố Hồ Chí Minh. Lúc này Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô biển số 60R1- 6670 chở ông Nguyễn Văn T lưu thông trên đường Huỳnh Văn C theo hướng từ vòng xoay Quốc lộ 13 giao với đường Huỳnh Văn C đi hướng vòng xoay Cách Mạng Tháng T giao với đường Huỳnh Văn C. Đến khoảng 23 giờ 05 phút cùng ngày 18/9/2011, Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô biển số 60R1- 6670 chở ông Phạm Thanh T lưu thông đến đoạn đường Huỳnh Văn C thuộc khu 4, phường H, thị xã M(nay là thành phố M), tỉnh Bình Dương. Đây là đoạn đường cong từ phải qua trái (hướng từ vòng xoay đường Quốc lộ 13 giao với đường Huỳnh Văn C đi hướng vòng xoay đường Cách Mạng Tháng T giao với đường Huỳnh Văn C), mặt đường được trải nhựa bằng phẳng, có chiều rộng là 12,5m và được chia thành hai chiều lưu thông bởi vạch sơn dọc kép liền, bên phải đường Huỳnh Văn C có biển báo tốc độ tối đa cho phép là 20km/h và có đèn đường chiếu sáng, tình hình phương tiện tham giao thông vắng người qua lại. Lúc này, Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô biển số 60R1- 6670 với tốc độ khoảng 40km/h. Do không tuân thủ quy định về tốc độ và lưu thông không đúng phần đường quy định nên Nguyễn Văn T đã điều khiển xe mô tô biển số 60R1- 6670 lấn sang phần đường bên trái. Cùng lúc đó, do không quan sát nên Nguyễn Văn T đã đề đầu xe mô tô do Nguyễn Văn T điều khiển đụng vào đầu xe mô tô biển số 61F7 - 1375 do anh Trần Văn T, sinh năm 1986, ngụ tại xã V, huyện W, tỉnh Hậu Giang điều khiển, đang lưu thông trên phần đường bên trái và ngược với chiều lưu thông của xe mô tô do Nguyễn Văn T điều khiển, làm cho anh Trần Văn T, anh Phạm Thanh T, Nguyễn Văn T và hai xe mô tô ngã xuống đường. Hậu quả, hai xe mô tô bị hư hỏng, anh Trần Văn T tử vong tại chỗ, còn anh Phạm Thanh T và Nguyễn Văn T bị bắt tỉnh nên được quần chúng nhân dân đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Dương. Ngày 19/9/2011, do thương tích nhẹ nên anh Phạm Thanh T và Nguyễn Văn T xuất viện về nhà.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông ngày 18/9/2011, của Công an thị xã M(nay là Công an thành phố M), tỉnh Bình Dương thể hiện: Hiện trường là đoạn đường Huỳnh Văn C, nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường cong từ phải qua trái (hướng từ vòng xoay Quốc lộ 13 giao với đường Huỳnh Văn C đi hướng vòng xoay đường Cách Mạng Tháng T giao với đường Huỳnh Văn C), mặt đường được trải nhựa bằng phẳng, có chiều rộng là 12,5m và được chia thành hai chiều lưu thông bởi vạch sơn dọc kép liền, bên phải đường Huỳnh Văn C có biển báo tốc độ tối đa cho phép là 20km/h và có đèn đường chiếu sáng, tình hình phương tiện tham giao thông vắng người qua lại. Việc khám nghiệm hiện trường được tiến hành trong điều kiện ban đêm. Hiện trường còn nguyên vẹn, người bị thương đã được đưa đi cấp cứu.

Sau khi tai nạn xảy ra hiện trường còn để lại:

- Xe mô tô biển số 60R1 - 6670 ngã qua trái, đầu xe quay về hướng vòng xoay Quốc lộ 13 giao với đường Huỳnh Văn C, phía sau xe quay về hướng ngược lại. trục bánh trước xe mô tô cách mép lề trái đường là 4,9m (hướng từ vòng xoay Quốc lộ 13 giao với đường Huỳnh Văn C đi hướng giao lộ đường Huỳnh Văn C giao với đường Cách Mạng Tháng T) và cách trụ điện số 09 là 11,4m. Trục bánh sau xe mô tô cách mép lề trái là 4,3m và cách trụ điện số 09 là 10,3m.

- Xe mô tô biển số 61F7 - 1375 ngã qua trái, đầu xe quay về hướng vòng xoay Quốc lộ 13 giao với đường Huỳnh Văn C, phía sau xe quay về hướng ngược lại và nằm chéch vào lề phải (hướng từ vòng xoay Quốc lộ 13 giao với đường Huỳnh Văn C đi hướng giao lộ đường Huỳnh Văn C giao với đường Cách Mạng Tháng T), trục bánh trước xe mô tô cách mép lề phải là 6,5m và cách trục bánh trước xe mô tô biển số 60R1 - 6670 là 2,3m, trục bánh sau cách mép lề phải là 5,5m. Xe mô tô biển số 61F7 - 1375 ngã để lại vết cày trên mặt đường hình thành từ hướng vòng xoay Quốc lộ 13 giao với đường Huỳnh Văn C đi hướng giao lộ đường Huỳnh Văn C giao với đường Cách Mạng Tháng T và có chiều dài là 2,2m, đầu vết cày cách mép lề phải là 6,7m, cuối vết cày nằm trùng ngay vị trí góc chân trước bên trái nơi xe mô tô ngã. Điểm đầu vết cày xe mô tô biển số 61F7 - 1375 có nhiều mảnh cao su bẻ và vết nhót phun.

- Nạn nhân chết tại hiện trường với tư thế nằm úp, đầu nạn nhân quay về hướng giao lộ đường Huỳnh Văn C giao với đường Cách Mạng Tháng T. Đầu nạn nhân cách mép lề phải là 3,2m và cách trục bánh sau xe mô tô biển số 61F7 - 1375 là 2,5m. Chân trái nạn nhân cách mép lề phải là 3,8m. Tại điểm đầu nạn nhân có vết máu loang.

Tại các Biên bản khám nghiệm các phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông ngày 18/9/2011 của Công an thị xã M(nay là Công an thành phố M), tỉnh Bình Dương thể hiện:

- Xe mô tô biển số 61F7 - 1375 thể hiện: Phuộc trước bên phải bị chùng về sau và gãy kim loại (ngay bu lông bánh trước bên phải), mặt ngoài có dấu cọ xát kích thước (3x13)cm, tính từ trên xuống 22cm; Bu lông bánh trước bên phải bị cong theo chiều từ trước về sau; ½ phía trước về trước bị gãy rơi mất; phía dưới bên phải mặt nạ trước bị bể cao su kích thước (11x10)cm; toàn bộ đèn pha, đèn xin đường phía trước bên phải, bên trái, đồng hồ km/h bị bể rơi mất; cao su lốc máy bên phải bị bể không liên tục kích thước (9x9,5)cm; cần đạp phanh bị cong theo chiều từ dưới lên trên và từ trước về sau; thanh ngang cần khởi động máy bị gãy rơi mất; góc chân trước bên phải bị cong theo chiều từ trước về sau; Góc chân sau bên phải bị gãy rơi mất; mặt ngoài ống xả tính từ sau về trước 38cm có dấu va chạm thụng móp kim loại kích thước (14x9)cm; thanh ngang đầu cần số bị mài mòn; góc chân trước bên trái bị cong theo chiều từ trước về sau, đầu góc chân bị mài mòn do ngã.

- Xe mô tô biển số 60R1 - 6670 thể hiện: Cạnh niềng trước bên phải có dấu va chạm cong thụng kim loại làm niềng trước cong vẹo biến dạng, gãy cắm bệ; vè trước bị gãy rơi mất; toàn bộ phuộc trước bị chùng về sau và lệch theo chiều từ trái sang phải, mặt trước phuộc trước bên phải từ trên xuống 30cm có dấu va chạm khuyết kim loại theo chiều từ trước về sau kích thước (3,5x1)cm; toàn bộ đèn pha, cao su phía trên, phía dưới đèn pha bị bể rơi mất; đầu tay phanh bên trái bị mài mòn do ngã; mặt ngoài cần khởi động máy bên trái bị mài mòn do ngã; gương chiếu hậu bên trái bị bể.

Tại Biên bản khám nghiệm tử thi ngày 19/9/2011 của Trung tâm giám định y khoa - Pháp y tỉnh Bình Dương kết luận: Bị hại Trần Văn T bị đa chấn thương, vỡ hộp sọ, tụ máu nội sọ, dập não dẫn tới chết.

Ngày 19/5/2019, bà Phạm Thị Đ, sinh năm 1962, ngụ tại địa chỉ xã B, huyện C, tỉnh An Giang (là mẹ ruột của Nguyễn Văn T) đã bồi thường chi phí mai táng cho đại diện gia đình bị hại là ông Trần Văn T2, sinh năm 1964, ngụ tại xã V, huyện W, tỉnh An Giang (ông Trần Văn T2 là cha ruột của bị hại), tổng số tiền 62.000.000 đồng (sáu mươi hai triệu đồng). Ông Phạm Văn K (cha của Phạm Thanh T) đã tự nguyện hỗ trợ bị hại số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng). Hiện tại, ông Trần Văn T2 không yêu cầu gì thêm và đồng ý bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho Nguyễn Văn T.

Đối với xe mô tô biển số 60R1 – 6670 quá trình điều tra xác định. Xe mô tô nói trên là do ông Phạm Văn K, sinh năm 1960, ngụ tại ấp VII, xã Q, huyện L, tỉnh Đồng Nai đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký xe (ông Phạm Văn K là cha ruột của anh Phạm Thanh T). Ông Phạm Văn K khai nhận, xe mô tô nói trên do anh Phạm Thanh T bỏ tiền ra mua và nhờ ông đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký xe cho Phạm Thanh T. Ngày 14/8/2013, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố M đã giao trả chiếc xe mô tô nói trên cho anh Phạm Thanh T. Anh Phạm Thanh T tự sửa chữa xe và không yêu cầu gì đối với Nguyễn Văn T.

Đối với xe mô tô biển số 61F7 – 1375 quá trình điều tra xác định. Xe mô tô nói trên là do bà Lê Thị N, ngụ tại số 46/49, khu 5, phường H, thành phố M, tỉnh Bình Dương đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký xe. Quá trình điều tra xác định, anh Trần Văn T đã mua lại xe mô tô trên của bà Lê Thị N nhưng không làm giấy mua bán và sang tên theo quy định. Ngày 14/8/2013, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố M đã giao trả chiếc xe mô tô nói trên cho cha ruột của anh Trần Văn T là ông Trần Văn T2. Hiện tại, ông Trần Văn T2 đã nhận lại xe mô tô, đồng thời ông Trần Văn T2 không có yêu cầu gì đối Nguyễn Văn T.

Đối với hành vi giao xe mô tô biển số 60R1 – 6670 cho Nguyễn Văn T điều khiển. Quá trình điều tra xác định: Khi Phạm Thanh T giao xe mô tô biển số 60R1 – 6670 cho Nguyễn Văn T điều khiển anh Phạm Thanh T không biết Nguyễn Văn T chưa có bằng lái xe hạng A1 theo quy định. Do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố M không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm

hành sự đối với anh Phạm Thanh T về hành vi giao xe cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 158/2019/HS-ST ngày 16/9/2019 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 202; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 03/01/2019.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 01/10/2019, bị cáo Nguyễn Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa trình bày quan điểm giải quyết vụ án: Về thời hạn kháng cáo, đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T đúng theo thời hạn luật định. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn T hoàn toàn nhận tội, xét thấy, bị cáo có hành vi điều khiển xe mô tô có dung tích xi lanh trên 50cm³ nhưng không có giấy phép lái xe theo quy định; tham gia giao thông nhưng không tuân thủ quy định về tốc độ, không lưu thông đúng phần đường quy định, gây tai nạn khiến bị hại tử vong tại chỗ. Do đó, hành vi mà bị cáo thực hiện đã vi phạm khoản 11, Điều 8, khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 58 của Luật Giao thông đường bộ và đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 202 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử và xử phạt bị cáo 03 (ba) năm tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 202 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới và bị cáo trốn truy nã nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trưng tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng 23 giờ 00 phút, Ngày 18/9/2011, Nguyễn Văn T có hành vi điều khiển xe mô tô biển số 60R1 - 6670 có dung tích xi lanh trên 50cm³ nhưng không có giấy phép lái xe theo quy định; tham gia giao thông nhưng không tuân thủ quy định về tốc độ, không lưu thông đúng phần đường quy định, gây tai nạn.

Hậu quả khiến bị hại Trần Văn T tử vong. Hành vi của bị cáo thực hiện đã vi phạm khoản 1 Điều 8, khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 58 của Luật Giao thông đường bộ.

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*” với tình tiết định khung “*không có giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe theo quy định*” được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 202 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 (do bị cáo thực hiện hành vi phạm tội vào ngày 18/9/2011) là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo về việc xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo: Hội đồng xét xử xét thấy, hành vi của bị cáo là nguy hiểm, xâm hại đến an toàn trật tự giao thông công cộng. Bị cáo có đầy đủ năng lực để nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thiếu ý thức khi tham gia giao thông và gây ra cái chết thương tâm cho bị hại, đồng thời gây ra mất mát, đau thương, tổn thất tinh thần cho gia đình bị hại, lỗi chính thuộc về bị cáo. Bị cáo tham gia giao thông không có giấy phép lái xe, không làm chủ được tốc độ, thiếu chú ý quan sát gây ra tai nạn, lỗi thuộc về bị cáo.

Trong thời gian qua, vấn đề về an toàn giao thông là vấn đề lo ngại và quan tâm của toàn xã hội. Trên địa bàn tỉnh Bình Dương, những tai nạn giao thông xảy ra do việc thiếu ý thức khi tham gia giao thông diễn ra ngày càng phức tạp, gây hoang mang cho người dân tham gia giao thông. Hành vi phạm tội của bị cáo đã để lại hậu quả nghiêm trọng, làm chết một người. Do đó, việc thiếu ý thức khi tham gia giao thông của bị cáo cần phải được xử phạt bằng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm mục đích răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người sống có ý thức, có ích hơn cho xã hội.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bồi thường khắc phục hậu quả và gia đình bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) cho bị cáo và quyết định mức hình phạt là 03 (ba) năm tù là phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo. Ngoài ra, bị cáo phạm tội sau đó bỏ trốn, gây khó khăn cho công tác điều tra, xét xử và bị cơ quan công an tiến hành truy nã. Do đó, bị cáo không đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo. Và bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[3] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[5] Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

1/ Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm 158/2019/HS-ST ngày 16/9/2019 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Bình Dương.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 202; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 03 (ba) năm tù về tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*”, thời hạn tù tính từ ngày 03/01/2019.

2/ Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000 đồng.

3/ Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Dương; 1
- TAND thành phố M; 2
- VKSND thành phố M; 1
- Chi cục THADS thành phố M; 1
- Phòng PV06 - Công an tỉnh BD; 1
- Công an thành phố M; 1
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương; 1
- Bị cáo, luật sư bào chữa cho bị cáo; 2
- Lưu: Tổ HCTP, HSVA, Tòa HS. 3

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Huỳnh Đức